

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM QUI NHƠN

BÁO CÁO TÓM TẮT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tên đề tài :

ĐA DẠNG HÓA CÁC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO  
CỦA TRƯỜNG ĐHSPT QUI NHƠN.

<u>Mã số :</u>	B91- 29 - 01
<u>Cấp quản lý :</u>	Bộ Giáo dục và Đào tạo
<u>Cơ quan chủ trì :</u>	Trường Đại Học Sư Phạm Qui Nhơn
<u>Chủ nhiệm đề tài :</u>	PTS Nguyễn Minh Châu Hiệu Trưởng Trường ĐHSPT Qui Nhơn
<u>Thời gian nghiên cứu :</u>	1991 - 1994

Qui Nhơn Tháng 1 - 1995

2566

14/6/96

## Mục lục

1. Lời nói đầu.	trang
2. Danh sách cán bộ và các cơ quan phối hợp	trang
3. Báo cáo tóm tắt	trang
4. Các tài liệu tham khảo	trang
5. Các phụ lục	trang

---

## Lời nói đầu

---

Đề tài "Đa dạng hoá các loại hình đào tạo" có mã số B91\_29\_01 do Bộ giáo dục và đào tạo quản lý. Đề tài được tiến hành từ năm 1991 và kết thúc năm 1994. Mục tiêu chính của đề tài là: Dựa trên cơ sở các đường lối của Đảng và nhà nước về đổi mới giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng, tiến hành điều tra cơ bản về nhu cầu đào tạo cán bộ của khu vực các tỉnh nam trung bộ gồm có: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Kontum, Đăklăk thuộc địa bàn tuyển sinh của Trường DHSP Quy Nhơn, tiến hành xây dựng mô hình về các ngành đào tạo trước mắt và lâu dài của trường, tiến hành việc đào tạo và liên kết đào tạo trên cơ sở mô hình đã nêu ra nhằm đáp ứng các nhu cầu kinh tế xã hội của khu vực. Dựa trên cơ sở các kết quả đã đạt được đề trình với Bộ giáo dục và Đào tạo. Chính phủ từng bước chuyển Trường DHSP Quy Nhơn thành Đại học Quy Nhơn đào tạo đa ngành.

Để hoàn thành đề tài này chúng tôi đã được sự quan tâm giúp đỡ của nhiều cấp lãnh đạo, các cơ quan, cá nhân của nhiều đồng chí trong và ngoài trường.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Bộ và các vụ: Khoa học và công nghệ, Vụ kế hoạch Tài chính, Vụ công tác chính trị, Vụ đào tạo đại học đã tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, và pháp quy để thực hiện đề tài này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã quan tâm giúp đỡ, tạo nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện đề tài này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các Sở giáo dục và Đào tạo: Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hoà, Phú Yên, Gia Lai, Kontum, Đăklăk, Ninh Thuận, Bình Thuận về những ý kiến đóng góp cho trường trong các hội thảo về đào tạo và cung cấp cho chúng tôi các số liệu phục vụ cho nghiên cứu.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các trường phổ thông trung học đã tạo điều kiện cho chúng tôi trong công tác điều tra cơ bản.

Cảm ơn các đồng chí công tác viên, các đồng chí cán bộ giảng dạy, cán bộ công nhân viên các phòng ban của Trường DHSP Quy Nhơn đã có những đóng góp tích cực cho việc hoàn thành đề tài.

Chủ nhiệm đề tài  
PTS Nguyễn Minh Châu

DANH SÁCH CÁN BỘ VÀ CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP  
THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI "ĐA DẠNG HOÁ "

Chủ nhiệm đề tài: PTS Nguyễn Minh Châu  
Hiệu trưởng Trường DHSP Quy Nhơn

Các cộng tác viên

- |                        |                          |
|------------------------|--------------------------|
| 1. Nguyễn Văn Phú      | Phó hiệu trưởng          |
| 2. Trần Tín Kiệt       | Phó hiệu trưởng          |
| 3. PTS Nguyễn Văn Kính | Chủ nhiệm khoa Toán      |
| 4. Lê Xuân Hải         | Chủ nhiệm khoa Lý_KTCN   |
| 5. Nguyễn Thị Nhung    | Chủ nhiệm khoa Hoá_Dịa   |
| 6. Nguyễn Văn Giai     | Chủ nhiệm khoa Ngữ văn   |
| 7. Nguyễn Thanh Hải    | Chủ nhiệm khoa Sử_Ch.Tri |
| 8. Lê Duy Niềm         | Chủ nhiệm khoa Ngoại ngữ |
| 9. Nguyễn Quý Thành    | Chủ nhiệm khoa GDTH      |
| 10. PTS Lê Du          | Chủ nhiệm khoa Sinh_KTNN |
| 11. Đỗ Xuân Cát        | Trưởng phòng đào tạo     |
| 12. PTS Võ Liên        | Trưởng phòng Khoa học    |
| 13. Hồ Anh Minh        | Phó phòng Khoa học       |

Các cơ quan phối hợp

1. Tỉnh uỷ. Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Định
2. Các Sở giáo dục\_Đào tạo: Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hoà, Gia lai, Kontum, Daklak, Ninh Thuận, Bình Thuận.
3. Các trường PTTH thuộc địa bàn tuyển sinh của trường DHSP Quy Nhơn.
4. Tập thể cán bộ giảng dạy và các phòng ban của trường DHSP Quy Nhơn.

## Báo cáo tóm tắt đề tài

Đề tài "đa dạng hoá các loại hình đào tạo của Trường Đại học sư phạm Quy nhơn" có mã số B91-29-01, do Bộ Giáo dục và đào tạo quản lý. Đề tài do tập thể cán bộ giảng dạy và nhiều cơ quan phối hợp nghiên cứu dưới sự chủ trì của PTS Nguyễn Minh Châu, Hiệu trưởng trường DHSP Quy nhơn. Đề tài được tiến hành từ đầu 1991 và kết thúc vào cuối năm 1994. Chúng tôi xin báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài, bản báo cáo gồm 5 phần :

- I. Đặt vấn đề.
- II. Phương pháp nghiên cứu và mục tiêu cần đạt được.
- III. Những kết quả đã đạt được trong nghiên cứu.
- IV. Hiệu quả kinh tế xã hội của đề tài.
- V. Những kết luận và đề xuất.

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA BÁO CÁO TÓM TẮT NHƯ SAU :

#### I. ĐẶT VẤN ĐỀ.

1- Trường Đại học sư phạm Quy nhơn đã có quyết định thành lập từ 1977, đến năm 1991 nhà trường tròn 14 tuổi. Trong 14 năm xây dựng và phát triển, Trường đã cung cấp cho 3 tỉnh khu vực Nam trung bộ: Quảng nam - Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Gia lai, Kontum, Đăklăk ngót 3000 giáo viên phổ thông trung học. Kết quả đó đã góp phần quan trọng vào việc phát triển giáo dục, nâng cao dân trí ở các địa phương. Tuy nhiên vào những năm cuối của thập niên 80 và bắt đầu thập niên 90, đất nước ta có bước chuyển mình quan trọng. Đảng cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đổi mới một cách toàn diện, nhằm chuyển nền kinh tế của nước ta từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Trước tình hình đó, giáo dục và đào tạo cần có những định hướng mới, phù hợp với tính năng động của nền kinh tế thị trường, cung cấp nguồn cán bộ được đào tạo phù hợp với nhu cầu của xã hội. Đó là điều tất nhiên, và sự biến đổi về kinh tế sẽ kéo theo sự biến đổi của văn hoá giáo dục và ngược lại, sự thay đổi của văn hoá giáo dục sẽ tác động tích cực vào phát triển kinh tế- xã hội.

2- Trong những năm cuối của thập niên 80 đến nay, giáo dục phổ thông của Việt Nam có nhiều điều chỉnh. Nhiều loại hình giáo viên phổ thông trung học được đào tạo cho đến năm 1990 đã bắt đầu có niên tương đương thừa tạm thời. Có nhiều loại hình giáo viên khác, do yêu cầu mới của giáo dục phổ thông lại thiếu rất nghiêm trọng ở khu vực Nam trung bộ và Tây nguyên. Vì vậy cần phải có sự điều tra lại và tổ chức lại việc đào tạo cho phù hợp với nhu cầu của khu vực.

3- Trường Đại học sư phạm Quy nhơn nằm ở một vị trí thuận lợi trong khu vực Nam trung bộ và Tây nguyên. Nằm trên ngã ba giữa trục quốc lộ số 1 và đường chiến lược 19 II Tây nguyên nối liền

diện tích đất đai hơn 77 nghìn kilomet vuông chiếm 1/4 đất đai cả nước, dân số gần 6,8 triệu người chiếm 1/10 dân số cả nước. Tiềm năng kinh tế, thiên nhiên của khu vực dồi dào nhưng kinh tế khu vực kém phát triển, nhân dân có truyền thống cách mạng, hiếu học nhưng dân trí chưa phát triển. Khu vực Nam trung bộ và Tây nguyên có mật độ trường Đại học thấp, nhân dân nghèo không có điều kiện cho con em đi học xa. Việc đa dạng hoá các loại hình đào tạo, xây dựng Trường Đại học sư phạm Quy Nhơn thành một trường đào tạo đa lĩnh vực là phù hợp với thực tế khách quan và nguyện vọng của nhân dân muốn có điều kiện cho con em đi học gần.

4- Với một trường có dưới 4.000 SV thì đầu tư cho một sinh viên sẽ đắt hơn một Trường có qui mô trên 4.000 sinh viên (ý kiến của Ngân hàng thế giới trong Hội thảo do Bộ Giáo dục và đào tạo tổ chức năm 1993 tại Hà Nội). Với một trường chỉ có hệ sư phạm thì qui mô khó lên đến 4.000 SV và sự chuyển đổi ngành nghề sẽ khó khăn.

Xuất phát từ 4 căn cứ trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài "Đa dạng hoá các loại hình đào tạo của Trường Đại học sư phạm Quy Nhơn" nhằm triển khai những chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, chương trình hành động của Bộ Giáo dục và đào tạo về phát triển giáo dục và đào tạo từ 1991-1995.

**II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ MỤC TIÊU CẦN ĐẠT ĐƯỢC.**

Đề tài "Đa dạng hoá các loại hình đào tạo của Trường Đại học sư phạm Quy Nhơn" là đề tài nghiên cứu triển khai chương trình hành động của Bộ Giáo dục và đào tạo thực hiện từ 1991 đến 1995 nhằm đổi mới hệ thống giáo dục quốc dân. Phương pháp nghiên cứu của đề tài như sau :

1/ Nghiên cứu những quan điểm cơ bản của Đảng và nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo, những chủ trương cụ thể của Bộ Giáo dục và đào tạo nhằm vận dụng vào việc đa dạng hoá các loại hình đào tạo.

2/ Tiến hành điều tra cơ bản về nhu cầu đào tạo để xác định các loại hình đào tạo của trường.

3/ Xây dựng một chương trình hành động cụ thể nhằm giải quyết đồng bộ các vấn đề sau :

- Xây dựng đội ngũ cán bộ phù hợp với cơ cấu ngành đào tạo.
- Xây dựng hệ thống chương trình cho những ngành đào tạo mới (thuộc hệ sư phạm), điều chỉnh chương trình của những hệ đã có (thuộc hệ sư phạm) theo khung chương trình đào tạo mới của Bộ Giáo dục và đào tạo.
- Hình thành hệ thống các Trường liên kết với ĐHSPP Quy Nhơn để liên kết đào tạo những ngành không thuộc hệ sư phạm.
- Xây dựng các điều kiện vật chất đảm bảo cho việc đào tạo đa dạng hoá.
- Thử nghiệm việc đào tạo những ngành đào tạo mới.

4/ Tổng kết đánh giá, đưa ra các phương án khả thi để mở rộng qui mô và các loại hình đào tạo trong nhà nước và các khu vực ngoài nhà nước, đồng thời nghiên cứu xây dựng quy chế liên kết đào tạo giữa các trường sư phạm Quy Nhơn với các trường sư phạm khác.

### III. NHỮNG NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ CÁC KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC.

1/ **Kết quả 1** : Những luận cứ cơ bản của đề tài là các quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo.

a- Đa dạng hoá các loại hình đào tạo là một trong những nhiệm vụ cơ bản của việc đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ 7 của Đảng cộng sản Việt Nam nêu rõ những nhiệm vụ đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo như sau :

- Hiện đại hoá những nội dung và phương pháp giáo dục.
- Dân chủ hoá nhà trường và các phương pháp giáo dục.
- Đa dạng hoá các loại hình đào tạo và các loại hình trường lớp, từng bước hình thành Trường bán công, tư thục (đạy nghề) (1).

b- Trên cơ sở quan điểm đổi mới của Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ 7, chương trình hành động của Bộ Giáo dục và đào tạo đã nêu ra 4 tiền đề để tổ chức công tác đào tạo như sau :

- Đào tạo không chỉ nhằm thoả mãn nhu cầu kinh tế quốc doanh, của biên chế nhà nước, mà còn đáp ứng nhu cầu của tất cả các thành phần kinh tế khác, giáo dục không chỉ nhằm nâng cao chất lượng của các lực lượng lao động mà còn đáp ứng nhu cầu học tập, hoàn thiện nhân cách của mọi người.

- Đào tạo không chỉ dựa vào ngân sách nhà nước mà còn phải huy động nhiều nguồn kinh phí khác như : cơ sở sản xuất, kinh doanh, người học, các tổ chức xã hội, các gia đình học sinh, vốn tự có do nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất, dịch vụ của Trường làm ra, vốn do hợp tác quốc tế, sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế, của kiều bào...

- Đào tạo không chỉ theo kế hoạch tập trung như một bộ phận của kế hoạch kinh tế xã hội, mà còn theo xu thế phát triển, theo đơn đặt hàng nhiều phía, theo những hợp đồng.

- Người tốt nghiệp được giới thiệu hoặc tự làm việc trong mọi thành phần kinh tế, trong hệ thống chính trị xã hội, trong biên chế nhà nước, được tuyển chọn theo cơ chế chọn lọc và thoả thuận giữa đơn vị có nhu cầu và người được đào tạo, xoá bỏ cơ chế phân phối kiểu hành chính, bao cấp, quan liêu. Người tốt nghiệp phải lo nâng cao trình độ thường xuyên, trong cơ chế quản lý kinh tế hoạch toán kinh doanh, quản lý công tác theo chất lượng, năng suất, hiệu quả, để không bị sãn lọc và tiến bộ nhanh chóng.(2)

c- Việc đổi mới giáo dục Đại học một cách toàn diện có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế xã hội : " Để giáo dục và đào tạo giữ được vai trò và vị trí " vừa là động lực thúc đẩy, vừa là một điều kiện cơ bản bảo đảm thực hiện những mục tiêu kinh tế-xã hội, xây dựng và bảo vệ đất nước" bản thân nền giáo dục quốc dân phải được đổi mới từ cơ cấu hệ thống, đến việc xây dựng lại mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp đào tạo ở tất cả các ngành học, bậc học, cấp học : Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục đại học là bộ phận có khả năng tác động trực tiếp và có hiệu quả nhất vào tiến trình phát triển kinh tế xã hội .(3)

Trên cơ sở những luận điểm quan trọng trên, việc tiến hành nghiên cứu đa dạng hoá các loại hình đào tạo ở Trường Đại học sư phạm Quy Nhơn là phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước, với thực tế khách quan, góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh Nam trung bộ và Tây nguyên.

### 2- Kết quả 2 :

Để tiến hành việc đa dạng hoá các loại hình đào tạo, chúng tôi đã tiến hành việc điều tra cơ bản ở 7 Sở giáo dục, 25 Trường phổ thông trung học lớn về nhu cầu cán bộ của khu vực và nguyện vọng đào tạo của học sinh phổ thông. Qua điều tra cơ bản chúng tôi đã rút ra các kết luận sau :

a- Đa số các loại hình giáo viên phổ thông trung học đã tạm thời bảo hoà. Một số các loại hình giáo viên thiếu nghiêm trọng gồm có: Anh văn, Pháp văn, Giáo dục công dân, Thể dục, Hoá học, Địa lý, Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp, Giáo dục tiểu học (xem phụ lục).

b- Nhiều học sinh còn có nguyện vọng xin thi vào ngành sư phạm, đặc biệt đối với các ngành còn thiếu giáo viên. Đại đa số muốn vào các ngành có tầm quan trọng về khoa học kỹ thuật, và kinh tế xã hội hiện nay, để tìm việc làm.

c- Nhu cầu đào tạo cán bộ của khu vực còn rất lớn, khả năng của Trường Đại học sư phạm Quy Nhơn tiến hành liên kết đào tạo với các Trường Đại học khác trong nước để đào tạo các loại hình cán bộ cho khu vực là hiện thực.

d- Vị trí địa lý của Trường Đại học sư phạm rất thuận lợi cho công tác tuyển sinh. Khả năng mở rộng qui mô và các loại hình đào tạo là hiện thực.

### 3/ Kết quả 3 :

Từ thực tế nghiên cứu điều tra, chúng tôi đã rút ra các quan điểm về định hướng các loại hình đào tạo như sau :

a/ Tiếp tục việc đào tạo những loại hình giáo viên đã có những chú ý nâng cao chất lượng đào tạo. Đào tạo giáo viên ở cả 3 cấp học : phổ thông trung học, trung học sơ sở, tiểu học. Chú ý đào tạo các loại hình giáo viên còn thiếu.

b/ Thực hiện việc liên kết đào tạo với các Trường Đại học trong nước để mở rộng các loại hình đào tạo và qui mô đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho người học, đáp ứng các nhu cầu kinh tế - xã hội của khu vực.

c/ Phải lựa chọn các ngành học cốt lõi, đồng thời nghiên cứu để mở những ngành học và các loại hình đào tạo mà xã hội cần.

### 4/ Kết quả 4 :

Dựa trên những quan điểm cơ bản của nhà nước, trên cơ sở các quan điểm phát triển các ngành đào tạo (ở kết quả 3), chúng tôi đã xác định các ngành đào tạo cụ thể của Trường từ 1991-1995 và những năm tiếp theo như sau. ( Xem 4)

#### A. Các hệ đào tạo sư phạm

a/ Tiếp tục đào tạo các ngành sư phạm : Anh văn, Pháp văn, Thể dục - Kỹ thuật công nghiệp, Hoá học - Địa lý, Nghệ thuật, Sư phạm trí, Sư



ngành đào tạo này thực hiện theo chương trình của qui trình đào tạo mới. Thực hiện việc phân ban đối với các khoa đào tạo giáo viên dạy 2 môn để đáp ứng các loại hình giáo viên còn thiếu như : Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp, Giáo dục công dân, Hoá học, Địa lý.

b) Phát triển đào tạo các ngành mới có nhu cầu lớn về giáo viên : Anh văn, Giáo viên tiểu học có trình độ đại học.

c) Đào tạo giáo viên cho trung học cơ sở có trình độ CĐSP các ngành : Toán, Vật lý-KTCN, Hoá học - Địa lý, Sinh vật - Kỹ thuật nông nghiệp, Ngữ văn, Sử-chính trị.

d) Mở hệ chuyên tu, tai chức để nâng cấp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chưa có trình độ đại học theo các ngành đào tạo đại học.

e) Từng bước liên kết với các trường đào tạo hệ Cao học.

g) Thực hiện việc bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ giáo viên.

### **B. Các ngành liên kết đào tạo.**

Xây dựng hệ thống các ngành liên kết đào tạo sau :

Tin học, báo chí, Luật, Quản trị kinh doanh, Y khoa, Điện kỹ thuật, Điện tử, Hoá dầu.

### **C. Các loại hình mang tính chất dạy nghề.**

Loại hình này nhằm đáp ứng các nhu cầu của học sinh phổ thông không vào học đại học, cán bộ, sinh viên muốn học thêm nghề để nâng cao trình độ, để dềng tìm việc làm hoặc nâng cao trình độ nghiệp vụ, các loại hình như sau :

- Tin học trình độ A,B,C
- Ngoại ngữ trình độ A,B,C
- Nữ công gia chánh
- Nghề đánh máy chữ
- Kỹ thuật Điện, điện tử

Đối với các loại hình này cần xác định phương thức đào tạo cho thích hợp.

### **5. Kết quả 5 :**

Qua việc tổ chức đào tạo, kết quả thực tế đã thực hiện được về việc đa dạng hoá các loại hình đào tạo như sau (5) :

a) Hệ Đại học sư phạm chính qui tập trung : Đang đào tạo các ngành Toán, Vật lý -KTCN, Sinh- Kỹ thuật nông nghiệp, Hoá-Địa, Ngữ văn, Sử-chính trị, Anh văn, Giáo dục tiểu học. Số ngành học đã tăng so với trước 1990 là 3 ngành : Hoá-Địa, Giáo dục tiểu học, Anh văn. Đã thực hiện phân ban, các ngành Lý-KTCN, KTCN-Lý, Sử-chính trị, Chính trị - Sử để tạo thêm loại hình giáo viên dạy kỹ thuật công nghiệp và giáo dục công dân cho các trường phổ thông trung học.

b) Hệ Cao đẳng sư phạm chính qui tập trung : Đào tạo các ngành : Toán, Vật lý-KTCN, Hoá-Địa, Sinh-KTNN, Ngữ văn, Sử-chính trị.

c) Hệ sư phạm chính qui bán tập trung :

- Hệ Đại học : Ngành Anh văn mở tại Đăklăk có 100 sinh viên đào tạo giáo viên cho các huyện và các tỉnh lân cận Đăklăk.

- Hệ Cao đẳng sư phạm tự nhiên và xã hội : 55 sinh viên đào tạo

Kontum, mở tại Đại học sư phạm Quy Nhơn.

d) Hệ Đại học chuyên tu : (Nâng cấp giáo viên có trình độ CDSP thành giáo viên có trình độ Đại học sư phạm).

- Các lớp chuyên tu các ngành : Văn, Toán, Hoá mở tại trường DHSP Quy Nhơn có 96 sinh viên.

- Lớp Anh văn chuyên tu nâng cấp giáo viên CDSP cho tỉnh Đăklăk mở tại DHSP Quy Nhơn có 30 sinh viên.

- Các lớp chuyên tu Toán, Văn mở tại Quảng Ngãi có 68 sinh viên.

- Các lớp chuyên tu Toán, Văn mở tại Gia lai có 66 sinh viên.

- Lớp chuyên tu Toán mở tại Phú Yên có 44 sinh viên.

- Lớp chuyên tu Toán mở tại Kontum có 26 sinh viên.

e) Hệ Đại học sư phạm tại chức (tiểu chuẩn hoá, bồi dưỡng các cán bộ quản lý và giáo viên chưa có trình độ đại học và Cao đẳng ).

- Lớp ĐH tại chức Văn, Toán mở tại DHSP Quy Nhơn có 70 sinh viên.

- Lớp ĐH tại chức đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ Đại học mở tại Kontum : 40 sinh viên.

- Lớp ĐH tại chức đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ đại học tại Đăklăk : 40 sinh viên.

- Các lớp ĐH tại chức Văn, Toán mở tại Gialai có 61 sinh viên.

g) Hệ Đại học liên kết với các Trường Đại học khác.

- Đại học tại chức Pháp lý : 180 SV (liên kết với DH Luật Hà Nội )

- Đại học tại chức báo chí có 40 SV (liên kết với Phan viện báo chí và tuyên truyền Hà Nội ).

- Đại học mở rộng Tin học : 116 SV (liên kết với DHTH Hà nội )

- Đại học chính qui bán tập trung Tin học 80 SV ( liên kết với DHTH Hà nội )

- Đại học mở rộng Điện kỹ thuật, Điện tử có 69 SV (liên kết với DHBK Đà Nẵng)

- Đại học chính qui các ngành Điện kỹ thuật, Điện tử, Hoá-dầu : 114 SV (liên kết với DHBK Hà nội )

- Đại học chính qui ngành Quản trị kinh doanh và du lịch : 67 SV (liên kết với DH kinh tế quốc dân Hà nội ).

- Đại học chính qui ngành Y : 160SV (liên kết với DH Y Hà nội )

h) Các loại hình đào tạo khác :

- Mở lớp cao học các phương pháp toán sơ cấp (liên kết với DHTH HN)

- Mở 2 lớp bồi dưỡng Sau đại học cho giáo viên Anh văn đã tốt nghiệp Đại học (liên kết với tổ chức VSA New Zealand )

- Mở các lớp bồi dưỡng giáo viên theo chương trình bồi dưỡng giáo viên thường xuyên của Bộ Giáo dục.

- Mở các lớp Anh văn, Pháp văn, Trung văn theo trình độ A,B,C

- Mở các lớp tin học theo trình độ A,B,C

- Mở lớp học đánh máy chữ cho nhân viên văn phòng.

- Mở các lớp dạy Nữ công gia chánh cho sinh viên.

## 6. Kết quả 6 :

Đã xây dựng hoàn chỉnh bộ chương trình theo 2 giai đoạn theo khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã điều chỉnh theo khung chương trình một năm rưỡi ở giai đoạn 1 theo khung 7 chương trình Giáo dục Đại học đại cương. (Sản phẩm là Bộ chương trình )